

Tập 188

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba trăm tám mươi tám:

(Sớ) Quang minh vô lượng, thị vô lượng chi nhất nghĩa, kim ngôn thọ mạng diệt vô lượng dã. Phật thọ hữu tam, Pháp Thọ, Báo Thọ, Ứng Thọ, như Pháp Hoa cập Quán Kinh Sớ trung thuyết. Nhiên Phật thọ vô lượng, tùy cơ sở kiến, kim chi vô lượng, diệt khả tức vô lượng chi vô lượng.

(疏)光明無量，是無量之一義，今言壽命亦無量也。佛壽有三，法壽，報壽，應壽，如法華及觀經疏中說。然佛壽無量，隨機所見，今之無量，亦可即無量之無量。

(Sớ: Quang minh vô lượng là một nghĩa trong vô lượng nghĩa, nay nói thọ mạng cũng vô lượng. Phật thọ có ba loại là Pháp Thọ, Báo Thọ, và Ứng Thọ, như kinh Pháp Hoa và Quán Kinh Sớ đã nói. Nhưng Phật thọ vô lượng, tùy theo căn cơ mà thấy [sai khác], vô lượng ở đây cũng có thể chính là vô lượng của vô lượng).

Trong kinh Di Đà, danh hiệu của Phật hiển thị Vô Lượng Thọ là chủ thể, mà cũng là điều quan trọng nhất. Nếu chẳng có thọ mạng, hết thảy vô lượng đều như không, ai hưởng thụ? Vì thế, thọ mạng là Thể của hết thảy vô lượng. Có thọ mạng thì quý vị mới có thể thọ dụng hết thảy các thứ vô lượng. A Di Đà Phật trong thế giới Cực Lạc được gọi là Vô Lượng Thọ, rốt cuộc là vô lượng thật sự hay vô lượng giả? Chắc là nhiều người suy nghĩ vấn đề này, và cũng đều đã từng hỏi. Vì trong kinh đã nói rõ ràng, trong tương lai A Di Đà Phật sẽ nhập diệt, Quán Âm Bồ Tát kế tiếp thành Phật. Sau khi Quán Âm Bồ Tát thành Phật, thọ mạng cũng là vô lượng. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, Đại Thế Chí lại nối tiếp thành Phật. Thoạt nhìn như vậy, thọ mạng của A Di Đà Phật vẫn là có hạn lượng. Do đó, có người nói “vô lượng” ở đây là “*hữu lượng chi vô lượng*”, [có nghĩa là do] số lượng quá lớn, nên chúng ta chẳng thể tính ra, [bèn gọi là “vô lượng”]. Cách nói của Liên Trì đại sư ở đây là chỉ rõ: “*Tùy cơ sở kiến*” (Tùy theo

cái thấy của từng căn cơ). Thật ra, thọ mạng của A Di Đà Phật thật sự là “*vô lượng chi vô lượng*”¹, chẳng phải là một con số.

Phật Di Đà thọ mạng đã là thật sự vô lượng, phàm người nào sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, do thọ mạng giống như Phật, nên cũng biến thành vô lượng thật sự. Ngoại giáo thường nói thật sự vô lượng thọ là “sống đời đời”. Nói thật ra, chỉ trong Phật môn mới có “sống đời đời”, ngoài Phật môn mà mong sống đời đời sẽ là chuyện chẳng thể nào có được! Phàm phu muốn chứng đắc “sống đời đời” ngay trong một đời, chỉ có pháp môn Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ này. Trừ pháp môn này ra, tu học những pháp môn khác, nói theo lý luận thì có thể thông suốt, nhưng trên sự thật chẳng dễ gì làm được. Chỉ riêng pháp môn này là Lý Sự viên dung, ai nấy đều có thể thành tựu.

(Sao) Thọ mạng giả, thọ chi sở lịch, hữu đoản, hữu trường. Kim đương giảm kiếp, thọ cần bách niên, bỉ tăng kiếp thời, diệt chỉ bát vạn. Túng Luân Vương, Thiên Đế, chư Phật trụ thế, diệt hữu hạn lượng.

(鈔)壽命者，壽之所歷，有短有長。今當減劫，壽僅百年，彼增劫時，亦止八萬。縱輪王天帝，諸佛住世，亦有限量。

(Sao: “Thọ mạng” là thời gian sống có dài, hay ngắn. Nay đang trong thời giảm kiếp, chỉ thọ một trăm năm. Trong thời tăng kiếp, cũng chỉ thọ tám vạn năm. Dầu là Luân Vương, Thiên Đế, chư Phật trụ thế cũng có hạn lượng).

Hết thấy chúng sanh ở trong lục đạo, thọ mạng có dài hay ngắn. Thọ mạng là một trong các quả báo. Chư vị đạo kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn, sẽ biết thọ mạng của mỗi người quả thật đều có nhất định. Phật pháp thừa nhận chúng sanh trong lục đạo quả thật có thọ mạng, nhưng trọn chẳng phải là “*định mạng*” (có thọ mạng nhất định, không hề thay đổi)! Nói thật ra, thọ mạng dài hay ngắn do chính mình nắm quyền thao túng. Người thọ mạng dài, nếu hằng ngày tạo nghiệp, mạng dài sẽ biến thành mạng ngắn. Người thọ mạng ngắn, hằng ngày làm việc thiện, do thiện nghiệp cảm vơi, mạng ngắn ngủi sẽ biến thành mạng dài. Từ Liễu Phàm Tứ Huấn, quý vị

¹ Hữu lượng chi vô lượng: Nói cách khác, Vô Lượng chính là một con số rất lớn trong một trăm con số lớn của Ấn Độ (A Tăng Kỳ, Vô Lượng, Vô Biên, Bất Khả Tư Nghị, Bất Khả Tư Nghị Chuyên v.v...) Tuy rất lớn, nhưng vẫn là hữu hạn.

“*Vô lượng chi vô lượng*” là vô lượng thật sự, không thể nào tính đếm và hình dung.

có thể đạt được kết luận cụ thể. Thọ mạng có thể kéo dài, đây là chuyện khó khăn nhất, hưởng hồ những phước báo khác? Các phước báo khác, nếu trong mạng chẳng có mà muốn cầu đạt được [thì so ra] vẫn dễ dàng hơn; trong hết thấy các sở cầu, thọ mạng là khó khăn nhất. Mọi người đều hy vọng sống lâu, sống lâu thì phải khỏe mạnh mới tốt. Nếu sống lâu mà chẳng khỏe mạnh, thường ngã bệnh, sẽ rất đau khổ. Nếu thọ mạng dài, chẳng biết học Phật, tuổi cao sẽ hết sức cô quạnh. Nhất là trong hiện thời tại ngoại quốc, người già bên ngoại quốc tự sát hết sức nhiều, mỗi năm một tăng nhiều hơn, vì sao? Quá đỗi cô quạnh, lại còn bị bệnh khổ, bệnh cũ rề rề, rất đau khổ! Đức Phật nói tám khổ, trong đó còn có lão khổ, [bốn nỗi khổ thấy rõ nhất là] sanh khổ, bệnh khổ, lão khổ, tử khổ!

Sống lâu lại khỏe mạnh, già mà chẳng khổ, rất hạnh phúc, hạnh phúc ấy cũng chỉ trong Phật môn mới có thể cầu được; chẳng phải là Phật môn, sẽ rất khó cầu! Trong Phật môn, phải cầu đúng lý, đúng pháp, đó gọi là “*trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Cầu chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp, đương nhiên sẽ chẳng thể có cảm ứng. Nếu cầu chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp mà có cảm ứng, thừa cùng chư vị, đó là yêu ma quỷ quái đang giở trò. Nếu quý vị kết bạn với họ, sau này mong thoát lìa ma chướng rất khó! Họ có thể không chế quý vị suốt đời. Không chỉ không chế một đời, mà rất có thể là không chế nhiều đời. Quý vị chẳng có cách nào thoát khỏi sự nắm giữ của họ. Do đó, nhất định chớ nên tiếp cận yêu ma quỷ quái. Đối với những chuyện có cầu ắt ứng, đừng nên hâm mộ, chẳng phải là chuyện tốt đẹp! Cầu phát tài, tiền tài đưa tới, có đáng hâm mộ hay chẳng? Chẳng đáng hâm mộ. Quý vị nghĩ xem, quý vị phát tài thì dùng tiền tài ấy để làm gì? Mỗi ngày vẫn chỉ ăn ba bữa. Mỗi ngày ăn ba bữa thì quý vị có thể ăn tới một trăm năm. Mỗi ngày ăn sáu bữa, chỉ có thể ăn năm mươi năm, quý vị sẽ đoản mạng. Đó gọi là “*lộc tận, nhân vong*” (lộc hết, người chết), quý vị đã tiêu sạch cái phước đáng lẽ hưởng thụ trong một đời. Tuy có thọ mạng, cũng chẳng có cách nào, lộc đã hết, người sẽ chết mà! Người hiện thời chẳng biết tiết kiệm, người xưa nhân mạnh tiết kiệm. Tiết kiệm, ví như chúng ta có tuổi thọ sáu mươi năm, hưởng lộc sáu mươi năm, “*lộc*” là sự hưởng thụ về mặt vật chất. Quý vị hết sức cần kiệm, đến lúc sáu mươi tuổi, quý vị vẫn chưa hưởng hết lộc, hãy còn dư, còn dư thì sao? Thọ mạng sẽ kéo dài. Vì thế, quý vị mới biết tiếc phước cũng là đường lối để sống lâu.

Kinh nói “*kim đương giảm kiếp, thọ cần bách niên*” (nay đang thời giảm kiếp, chỉ thọ một trăm năm). Đây là nói về thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trên thế gian này, đức Phật nói tới thọ mạng của chúng

sanh trong lục đạo, đặc biệt là nói về nhân gian. Khi con người có thọ mạng dài nhất, sẽ là tám vạn bốn ngàn năm, lúc ngắn nhất là mười năm. Từ ngắn nhất là mười tuổi, cứ mỗi một trăm năm bèn tăng thêm một tuổi, tăng như vậy cho đến tám vạn bốn ngàn tuổi; từ tám vạn bốn ngàn tuổi, lại mỗi một trăm năm bèn giảm một tuổi cho đến [khi thọ mạng của con người chỉ còn] mười năm. Chu kỳ tăng giảm này lại được gọi là một tiểu kiếp (Antah-Kalpa). Kiếp (Kalpa) là đơn vị thời gian được nói trong kinh Phật. Thời Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trong thế gian này, nhằm lúc thế gian đang thuộc giảm kiếp, giảm đến bao nhiêu tuổi? Giảm đến một trăm tuổi. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trong thế gian vào lúc giảm kiếp còn một trăm tuổi. Từ lúc đức Phật diệt độ cho đến hiện thời là ba ngàn năm, cứ một trăm năm bèn giảm một tuổi, hiện thời tuổi thọ bình quân của con người là bảy mươi tuổi.

“*Bỉ tăng kiếp thời*” (Vào lúc tăng kiếp), chữ Bỉ (彼) là nói đến lúc tăng kiếp cao nhất, cũng chỉ là tám vạn bốn ngàn tuổi, đây là nói về nhân đạo trong lục đạo. Cõi trời thọ mạng dài hơn nhân gian chúng ta. “*Tung Luân Vương, Thiên Đế*” (Dầu là Luân Vương, Thiên Đế), Luân Vương là Chuyển Luân Thánh Vương. Khi Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện trên thế gian này, thọ mạng của loài người trong thế gian rất dài, tám vạn tuổi, sáu vạn tuổi, hoặc bốn vạn tuổi. Khi vị Luân Vương nhỏ nhất² xuất hiện, tuổi thọ của loài người gần như là hai vạn năm, chúng sanh có phước. Thọ mạng dài là phước báo. Luân Vương xuất hiện trong thế gian vào thời này, người nơi thế gian này có phước. Cũng có rất nhiều Thiên Đế, [vì cõi trời] có Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên³. Dục Giới có sáu tầng, Sắc Giới có mười tám tầng.

“*Chư Phật trụ thế*”, “*Phật*” [ở đây] là nói tới Ứng Thân trụ thế, trong mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh, thị hiện tám tướng thành đạo, thọ mạng luôn có số lượng. Ứng Thân của đức Phật tùy thuận sự cơ cảm của chúng sanh mà ứng. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát bèn có ứng. Ứng Thân có sanh diệt hay không? Phàm phu chúng ta thấy có sanh diệt, trên thực tế, chẳng có sanh diệt! Vì Ngài vốn chẳng sanh, lấy đâu ra diệt? Bất quá là cảm ứng đạo giao cùng chúng sanh mà thôi. Người nào trong tâm cầu Phật, Phật liền ứng hiện. Khi chẳng có ai cầu Phật, Phật liền diệt độ, căn cơ đã hết bèn chẳng hiển lộ nữa! Trong tâm mắt của phàm

² Nói là “Luân Vương nhỏ nhất” vì Luân Vương có bốn loại là Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương và Thiết Luân Vương. Kim Luân Vương lớn nhất, có phạm vi cai quản rộng nhất; Thiết Luân Vương có phạm vi giáo hóa bé nhất.

³ Vô Sắc Giới Thiên không có thiên đế.

phu, Phật cũng có thọ mạng. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật trụ thế, bảy mươi chín tuổi bèn nhập diệt, tính theo tuổi ta là tám mươi tuổi. Người thuở ấy thọ một trăm năm, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật tám mươi tuổi liền nhập diệt? Đức Phật rất từ bi, rất giữ chữ tín. Khi ấy, Ma Vương Ba Tuần tới thỉnh cầu Thích Ca Mâu Ni Phật hãy sớm nhập Bát Niết Bàn, đức Phật đáp ứng. Chuyện này cho thấy các đệ tử đã sơ sót, chẳng thỉnh Phật trụ thế. Ma Vương thỉnh Phật nhập Bát Niết Bàn, Phật bèn đáp ứng. Ý nghĩa thứ hai: Pháp vận của đức Phật là một vạn hai ngàn năm, Thích Ca Mâu Ni Phật nói Ngài còn có hai mươi năm dư phước [trong tuổi thọ], hai mươi năm dư phước ấy để cho đệ tử xuất gia đời sau hưởng thụ tứ sự cúng dường chẳng cùng tận!

Hiện thời, người xuất gia được hưởng thụ là do dư phước của Thích Ca Mâu Ni Phật. Chỉ cần quý vị nghiêm túc tu hành, chớ nên phan duyên. Đức Phật đã nói như thế, chúng ta phải nên tin tưởng. Vì thế, hàng xuất gia chẳng cần quan tâm đến cuộc sống áo cơm, chẳng phải lo lắng chuyện này. Tuy trong kinh đức Phật đã nói như vậy, chúng ta cảm thấy Phật chẳng có đảm bảo cụ thể, nên hàng ngày vẫn phan duyên y như cũ! Quý vị do phan duyên mà đạt được thì nói thật thà, vẫn là do dư phước của Thích Ca Mâu Ni Phật chiếu cố! Quý vị chẳng phan duyên, do chẳng phan duyên mà vẫn có nhiều ngàn ấy, tội gì mà phải phan duyên? Trong pháp thế gian, một hớp uống, một miếng ăn không gì chẳng được định sẵn. Trong Phật pháp, tất cả hết thảy những gì trong cuộc sống của quý vị đã được chư Phật, Bồ Tát chăm lo, chính mình thật sự chẳng cần bận tâm, tâm mới có thể tương ứng với đạo. Đạo là tâm thanh tịnh, đã xuất gia thì phải tu gì? Tu tâm thanh tịnh. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, trong hết thảy các cảnh duyên, chỉ cầu thanh tịnh. Thanh tịnh là Định, thanh tịnh là Huệ, Định cũng là phước thật sự. Nói “*Định Huệ đẳng học*” hoặc nói “*Định Huệ song tu*” đều được, phước thật sự là Định.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thấy thuở ấy, khi tỳ-kheo Pháp Tạng theo học với Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, lúc đó, đức Phật trụ thế bốn mươi hai kiếp, cho thấy thọ mạng lâu dài. Tuổi thọ của đức Phật và tuổi thọ của con người trong thuở ấy, chắc là gần bằng nhau. Ngài thị hiện thân tướng độ các chúng sanh trong thời đại ấy, nên có thọ mạng tương đương với chúng sanh, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật đã ứng hóa. Do vậy có thể biết: Thuở Thế Nhiều Vương tại thế, phước báo của chúng sanh trong thời ấy hết sức lớn. Trong hết thảy các kinh, đức Phật đã nói trạng huống của mười phương thế giới, chúng ta có thể thấu hiểu: Thọ mạng dài là phước báo lớn.

(Sao) Duy bỉ Phật thọ mạng, chí vi cửu viễn, bất cục thường số, vân vô lượng dã.

(鈔)唯彼佛壽命，至為久遠，不局常數，云無量也。

(Sao: Chỉ có thọ mạng của đức Phật ấy lâu xa tột cùng, chẳng hạn cuộc trong lẽ thông thường, nên nói là “vô lượng”).

“Duy” (唯) là duy nhất, “bỉ Phật” là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật rất đặc thù, chẳng giống hết thảy các vị Phật khác. Trong thế giới của hết thảy chư Phật đều có bốn cõi, nhưng bốn cõi chẳng ở cùng một chỗ, bốn cõi chẳng xếp ngang nhau. Tây Phương Cực Lạc thế giới rất đặc biệt, nó cũng có bốn cõi, nhưng bốn cõi ở cùng một chỗ, bốn cõi dung thông lẫn nhau, chẳng có cách nào phân biệt. Giống như ánh đèn, ánh sáng của từng ngọn đèn hòa lẫn vào nhau, quý vị có thể phân biệt ánh sáng nào là của ngọn đèn nào hay chẳng? Chẳng phân biệt được! Tây Phương Cực Lạc thế giới xác thực là có bốn cõi, nhưng bốn cõi ở cùng một chỗ, giống như ánh sáng của bốn ngọn đèn. Thế nhưng các cõi Phật ở phương khác chẳng có tình hình này, chúng có chướng ngại, có cách ngăn, trở ngại. Thế giới Tây Phương chẳng có cách ngăn, trở ngại, nên thế giới ấy là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Thọ mạng trong thế giới ấy lại đặc biệt lâu xa, “*bất cục thường số*” (chẳng hạn cuộc trong lẽ thông thường), “*thường số*” là tình hình trong mười phương thế giới. Quý vị dùng tình hình trong mười phương cõi nước để quan sát Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ chẳng có cách nào lý giải. Vì thế, thọ mạng của đức Phật ấy đúng là vô lượng, chẳng phải vô lượng trong hữu lượng.

(Sao) Tam thọ giả, Pháp Hoa Thọ Lượng Phẩm Sớ vân: “Thọ giả thọ dã. Nhược Pháp Thân, Chân Như bất cách chư pháp, cố danh vi Thọ. Nhược Báo Thân, cảnh trí tương ứng, cố danh vi Thọ. Nhược Ứng Thân, nhất kỳ báo đắc, bách niên bất đoạn, cố danh vi Thọ”.

(鈔)三壽者，法華壽量品疏云：壽者受也，若法身，真如不隔諸法，故名為受；若報身，境智相應，故名為受；若應身，一期報得，百年不斷，故名為受。

(Sao: Ba loại tuổi thọ: Lời sớ giải của phẩm Thọ Lượng kinh Pháp Hoa có giảng: “Thọ (thọ mạng) là Thọ (hứng chịu). Như Pháp Thân, Chân Như chẳng cách biệt các pháp, nên gọi là Thọ (hứng chịu, lãnh chịu). Nếu là Báo Thân, cảnh và trí tương ứng, nên gọi là Thọ (hứng chịu). Nếu là

Ứng Thân, do quả báo kéo dài một thời gian, nên trăm năm chẳng đoạn, vì thế gọi là Thọ (hứng chịu)”).

Chữ Sớ (疏) chỉ tác phẩm chú giải kinh Pháp Hoa của Trí Giả đại sư. Đoạn này giảng về Pháp Thân Phật, Báo Thân Phật, và Ứng Thân Phật.

(Diễn) Tam thọ giả dĩ hạ thập tam cú, Phật hữu tam thân, thọ diệt hữu tam.

(Động) 三壽者以下十三句，佛有三身，壽亦有三。

(Diễn: [Đối với] mười ba câu kể từ “ba loại tuổi thọ” trở đi, do Phật có ba thân, nên thọ mạng cũng có ba loại).

Phật có ba thân, nên ba thứ thọ mạng nơi thân cũng khác nhau.

(Diễn) Pháp Thân dĩ như Lý vi thân, Báo Thân dĩ trí huệ vi thân, Ứng Thân dĩ ứng cơ phó cảm vi thân.

(Động) 法身以如理為身，報身以智慧為身，應身以應機赴感為身。

(Diễn: Pháp Thân lấy như Lý làm thân, Báo Thân lấy trí huệ làm thân, Ứng Thân lấy chuyện ứng theo căn cơ để cảm ứng làm thân).

Pháp Thân là vô lượng thọ thật sự, bất sanh, bất diệt. Báo Thân là hữu sanh vô diệt, cũng là vô lượng thọ thật sự, Báo Thân dùng trí huệ làm thân.

Người thế gian chúng ta có thông minh, nhưng chẳng có trí huệ. Dẫu tu hành, nếu chưa đạt tới minh tâm kiến tánh, tuy có trí huệ, nhưng hễ đầu thai, trí huệ chẳng còn nữa, lại mê. Đó gọi là “*cách ám chi mê*” (mê khi cách ám). Sau khi đã minh tâm kiến tánh, mới chẳng bị mê khi cách ám. Trong kinh Kim Cang, đức Phật phó chúc hàng đại Bồ Tát phải thường hộ niệm các tiểu Bồ Tát, vì hàng tiểu Bồ Tát có thoái chuyển, bị mê khi cách ám. Khi cơ duyên đến, những vị ấy (các đại Bồ Tát) sẽ đến chỉ điểm, cảnh tỉnh họ (các tiểu Bồ Tát). Vừa được chỉ điểm, họ liền khai ngộ, có thể khôi phục bình thường. Do đó, Phật và các vị đại Bồ Tát thường chẳng ngừng chiếu cố hàng tiểu Bồ Tát.

Nếu chư vị thật sự hiểu sự thật này, mới cảm nhận đức Phật nói hai câu “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*” có ý nghĩa quá sâu! Được làm thân người chẳng dễ dàng, đánh mất thân người quá dễ dàng. Lỡ đánh

mất thân người, được làm thân người lần nữa, khó lắm! Chúng ta phải thường phản tỉnh chuyện này! Chính chúng ta hãy suy ngẫm, đánh mất thân người thì đời sau lại có thể làm thân người nữa hay không? Mấy ai dám nói đời sau ta vẫn được làm thân người? Chẳng có ai! Đời sau sẽ được làm thân người, trì Ngũ Giới, Thập Thiện thanh sạch, chúng ta có làm được hay chẳng? Giết, trộm, dâm, dối, mỗi ngày đều hành, nói dối, nói dối chiều, tham, sân, si, mạn, dùng tâm tham để học Phật, dùng tâm sân khuê, dùng tâm ganh tỵ để học Phật. Làm công đức trong Phật môn thì “ngươi bỏ ra một vạn, ta bỏ ra hai vạn, ta phải vượt trội ngươi!” Tâm thái như vậy, đời sau không chỉ chẳng thành Phật, mà thân người cũng chẳng đạt được! Trong tâm, phiền não quá nặng, chân vọng, tà chánh, thị phi, chẳng phân biệt được! Ngay cả lợi và hại cũng đều chẳng hiểu rõ ràng! Đức Phật gọi hạng người ấy là kẻ ngu si, ngu si đến mức cùng cực. Pháp thế gian và xuất thế gian có lợi và có hại đối với quý vị như thế nào, đều chẳng phân biệt được, coi chuyện tai hại là tốt lành, ngỡ chuyện tốt lành là xấu xa, mê hoặc, điên đảo! Vì thế, trong kinh đức Phật thường nói những kẻ ấy “là những kẻ đáng thương xót”, thật sự đáng thương! Quý vị mới biết đời sau được làm thân người chẳng dễ dàng! Thân trong cõi trời, người đều phải cày vào tu phước thì mới có thể đạt được. Phật pháp càng cần phải tu giác, chánh, tịnh! Phật pháp từ đầu tới cuối, nói theo phương diện công phu, sẽ là đoạn phiền não, phá chấp trước. Nói theo phương diện thành tựu là khai trí huệ. Nói là “*khai trí huệ*” chính là trong hết thấy các pháp, quý vị có năng lực phân biệt chân, vọng, tà, chánh, thị, phi, thiện, ác, lợi, hại. Nếu chẳng có trí huệ, sẽ chẳng thể phân biệt.

Báo Thân là thân trí huệ, hễ đạt được sẽ vĩnh viễn chẳng bị mất đi. Vì thế, có khởi đầu, nhưng chẳng có kết thúc. Pháp Thân là chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc. Pháp Thân là Chân Như bản tánh, bản thể, bất sanh, bất diệt. “*Ứng Thân dĩ ứng cơ phó cảm vi thân*” (Ứng Thân lấy tùy cơ cảm ứng để làm thân), đó là cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật bèn có ứng. Thân ấy có sanh, có diệt, có [thọ mạng] dài hay ngắn, là huyễn thân, tức cái thân biến huyễn. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng ba loại thân này. Đức Phật có ba thân, bản thân chúng ta cũng có ba thân. Pháp Thân là Lý, mỗi người đều trọn đủ. Tuy trọn đủ, nhưng nay quý vị chẳng thọ dụng được. Vì sao chẳng thọ dụng được? Đã mê rồi, mê gì vậy? Mê mất Pháp Thân của chính mình. Hễ ngộ thì ngộ gì? Ngộ Pháp Thân của chính mình. Mê ngộ bất nhị, mê ngộ là một, mê là Pháp Thân, ngộ vẫn là Pháp Thân, nhưng mê và ngộ thọ dụng khác biệt rất lớn.

(Diễn) Thọ giả thọ dã, lãnh nạp nghĩa dã.

(演)壽者受也，領納義也。

(Diễn: Thọ là nhận, có ý nghĩa nhận lãnh).

Nói đơn giản, nay ta gọi Thọ là hưởng thụ, thọ mạng là hưởng thụ. Xét theo ý nghĩa này, ba thân đều có sự hưởng thụ.

(Diễn) Pháp Thân dĩ Chân Như lãnh thọ chư pháp, cố danh vi Thọ.

(演)法身以真如領受諸法，故名為受。

(Diễn: Pháp Thân dùng Chân Như để lãnh nhận các pháp, nên gọi là Thọ).

Pháp Thân có ý nghĩa thọ lượng. Pháp Thân nhận lãnh gì? Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian trong hư không pháp giới, nó đều tiếp nhận, vì tất cả hết thấy các pháp đều do Pháp Thân biến hiện. Pháp Thân là Chân Như, là bản tánh. Trong triết học hiện thời, nó được gọi là “*bản thể của vạn hữu trong vũ trụ*”, trong Phật môn gọi là Pháp Thân. Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều nương vào nó mà biến hiện; do vậy, hết thấy các pháp đều là sự trang nghiêm và thọ dụng của Pháp Thân.

(Diễn) Tuy vân lãnh thọ, thật vô Năng Sở.

(演)雖云領受，實無能所。

(Diễn: Tuy nói là tiếp nhận, nhưng thật ra chẳng có Năng và Sở).

Vì Năng và Sở là một, không hai, cái có thể biến (năng biến) là bản tánh, cái được biến (sở biến) vẫn là bản tánh. Ngoài bản tánh ra, chẳng có một pháp nào để có thể đạt được. Đó là chỗ khác biệt so với triết học thế gian. Trong triết học thế gian, Năng và Sở là đối lập, cái có thể sanh chẳng phải là cái được sanh, cái được sanh chẳng phải là cái có thể sanh. Do đó, Phật pháp chẳng phải triết học, [trong Phật pháp] Năng và Sở là một, không hai. Có thể sanh là nó, mà cái được sanh vẫn là nó; cảnh giới này chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta chẳng có cách nào nghĩ thông suốt. Vì tư tưởng của chúng ta, nói thật ra, đều là vọng tưởng, là thức thứ sáu, tức ý thức, khởi tác dụng. Làm thế nào thì mới có thể thông đạt? Chẳng suy nghĩ sẽ thông đạt, càng suy tưởng, càng chẳng thông đạt. Chẳng suy nghĩ, quý vị sẽ thấy sự thật này rõ ràng! Do đó, tu học Phật pháp chú trọng Thiền

Định, không đặt nặng nghiên cứu. Kinh điển càng nghiên cứu càng hỏng bét, càng sai bét! Chẳng nghiên cứu, quý vị sẽ hiểu rõ tất cả. Phương pháp hoàn toàn khác hẳn pháp thế gian. Vì thế, Phật pháp chẳng phải là tri thức, mà là trí huệ. Tri thức là từ tâm phân biệt mà hiển hiện. Trí huệ được hiển hiện từ cái tâm thanh tịnh, khác nhau! Vì thế, người học Phật tâm phải thanh tịnh. Bất luận trong cảnh giới nào, tâm phải tuyệt đối thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh, chẳng sanh một pháp. Há có Năng và Sở? Vì thế, “*thật vô Năng Sở*” (thật sự chẳng có Năng và Sở).

(Diễn) Dĩ Chân Như tức chư pháp, chư pháp tức Chân Như. Ngôn lãnh thọ giả, bất cách nghĩa dã.

(演)以真如即諸法，諸法即真如。言領受者，不隔義也。

(Diễn: Do Chân Như chính là các pháp, các pháp chính là Chân Như. Nói “tiếp nhận” có nghĩa là “chẳng ngăn cách” vậy).

Tánh và Tướng giao hòa, dung nhập; trong ấy, chẳng có giới hạn, chẳng có sai biệt.

(Diễn) Chân Như vô thủy, vô chung, chư pháp diệt vô thủy, vô chung, cang triệt tam tế, vô cùng, vô tận giả, Pháp Thân thọ dã.

(演)真如無始無終，諸法亦無始無終，互徹三際，無窮無盡者，法身壽也。

(Diễn: Chân Như chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc, các pháp cũng chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc, trọn khắp thấu triệt ba đời, vô cùng, vô tận. Đó chính là Pháp Thân Thọ).

Kinh Hoa Nghiêm nói hết thấy các pháp chỉ do tâm hiện. Vì thế, chư pháp là chân tâm, chân tâm là chư pháp. Các pháp ấy thường biến hóa, vì sao có thể biến hóa? Chỉ do thức biến. “*Thức*” ở đây là nói tới tám thức, năm mươi một Tâm Sở. Tám thức, năm mươi một Tâm Sở là vọng tâm, là tâm mê. Tâm đã mê, quý vị thấy hết thấy chư pháp có thể biến. Động vật có sanh, lão, bệnh, tử. Thực vật có sanh, trụ, dị, diệt; có sanh trưởng, đã sanh trưởng thì sẽ có một giai đoạn ngưng trụ, sau đó dấy lên biến hóa, rồi lại biến mất, tức là diệt, nên nó có sanh, trụ, dị, diệt. Khoáng vật thành, trụ, hoại, không, biến hóa trong từng sát-na. Tuy nó đang biến hóa, vẫn là vô thủy, vô chung (chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc).

Khoa học hiện đại tiến bộ hơn khoa học xưa kia rất nhiều. Nhờ vào quan sát khoa học, chúng ta có thể lãnh hội, hiểu rõ những đạo lý do đức Phật đã giảng. Chúng tôi lại nghĩ đến cô nhân xưa kia, chẳng cần nói rất xa xôi, hai trăm năm trước thôi, họ cũng có thể tiếp nhận những điều được giảng trong kinh Phật, và cũng có thể tin tưởng. Chuyện này chẳng thể nghĩ bàn! Do vậy có thể biết: Người thời ấy trí huệ cao hơn chúng ta! Nay chúng ta nói [chính mình] có kiến thức thông thường phong phú hơn họ, nhưng kiến thức thông thường chẳng sánh bằng trí huệ! Nay chúng ta hiểu: Hết thấy các pháp xác thực là bất sanh, bất diệt. Ví như đóa hoa này, quý vị chăm bẵm nó, nó sanh trưởng, nở một khoảng thời gian rồi héo tàn. Chúng ta thấy đóa hoa ấy đích xác là có sanh diệt, tức sanh, trụ, dị, diệt. Trong mắt các khoa học gia, đóa hoa ấy bất sanh bất diệt, vì sao? Các nhà khoa học chẳng thấy đóa hoa ấy, mà thấy gì? Thấy các nguyên tử, điện tử, bất quá chúng từ chỗ này chạy sang chỗ kia. Các khoa học gia thấy các nguyên tử, điện tử ấy có tụ, có tán, có diệt hay không? Chẳng có diệt!

Nếu mỗi người trong giảng đường của chúng ta là một hạt nguyên tử, nay chúng tôi đang giảng kinh, mọi người tụ họp tại đây, đó là một pháp hội. Giảng xong, mọi người giải tán. Chẳng có sanh diệt, bất sanh, bất diệt. Có duyên bèn tụ lại, vô duyên bèn tán mất. Các khoa học gia thấy các pháp chẳng có sanh diệt. Các khoa học gia gần đây mới phát hiện quan niệm này, nên nói “vật chất chẳng diệt”. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu ra sự phát hiện này từ hơn ba ngàn năm trước, hết thấy các pháp bất sanh, bất diệt. Có chết hay không? Chẳng có chết! Chết rồi, mỗi phân tử trong nhục thể này đều tồn tại, chỉ bất quá là tán mất. Thân thể trong hiện thời là do nhiều nguyên tử và điện tử như vậy tụ tập thành một hình trạng. Hết thấy vạn vật thấy đều là đạo lý này, duyên tụ hay duyên tán. Hễ tụ bèn thành hình, hễ tán ắt tiêu mất. Trong ấy, thật sự chẳng tìm thấy có sanh diệt, hy vọng chư vị hãy chú tâm hiểu điều này. Quý vị có thể hiểu đạo lý này, mới hiểu kinh Pháp Hoa đã nói: “*Thế pháp trụ pháp vị, thế gian tướng bất hoại*” (Pháp thế gian trụ đúng nơi vị trí của nó, tướng thế gian chẳng hư hoại), hai câu ấy là cảnh giới gì? Trong kinh, mọi người thường đọc thấy Vô Sanh Pháp Nhãn, hai câu ấy đã nói rõ: Hết thấy các pháp vốn bất sanh, há có diệt? Phật và đại Bồ Tát thấy chân tướng của hết thấy vạn pháp. Hết thấy vạn pháp bất sanh, bất diệt; nếu quý vị thấy là sanh diệt, tức là quý vị đã thấy sai mất rồi!

Tế bào, nguyên tử, và điện tử tụ hay tán trong thân thể chúng ta là tụ tán mỗi ngày, chẳng phải là đến khi chết mới phân tán. Các tế bào nơi thân thể chúng ta cứ đúng chu kỳ bảy năm sẽ chẳng còn một tế bào cũ nào,

toàn là mới toanh, nhưng chúng chẳng phải thay đổi cùng một lúc, mà là thay thế hằng ngày, thay đổi trong từng sát-na. Nói như vậy thì càng thay đổi càng tốt hơn mới đúng chứ! Giống như cỗ máy bị hư, tìm linh kiện khác thay vào, nhất định là thay bằng linh kiện tốt, chứ đâu có ai thay linh kiện xấu vào! Vì thế, người biết thay đổi, sẽ là càng thay đổi càng trẻ trung, càng thay đổi càng tốt đẹp hơn. Chẳng biết thay đổi, sẽ càng thay đổi càng bệnh nhiều hơn, càng thay đổi càng già nua hơn. Kẻ ấy chẳng biết cách thay đổi, chẳng biết chọn lựa linh kiện mới, chuyên môn tìm linh kiện cũ, tìm đồ bỏ đi của người khác, dùng những thứ ấy, rất khổ não! Tôi bảo các đồng tu: Chư vị dùng giác tâm, chánh tâm, thanh tịnh tâm để thay đổi, càng thay đổi, càng tốt đẹp hơn. Chư vị hằng ngày dùng phiền não, phân biệt, chấp trước [để thay đổi], vậy là càng thay đổi càng tệ hại! Sự trang nghiêm nơi thân thể và tướng mạo của chư vị đều do chính mình nắm quyền thao túng, tùy thuộc quý vị thay đổi theo cách nào! Người thật sự tu hành, thời gian càng lâu, xác thực sẽ hiển lộ hoàn toàn khác hẳn kẻ bình phàm, tôi nói cách này cho mọi người dễ hiểu, tức là người ta biết cách chọn lựa thay cũ, đổi mới tế bào, chọn cái tốt đẹp thay cho cái cũ kỹ.

(Diễn) Báo Thân tác Thỉ Giác chi trí, lãnh thọ Bốn Giác chi Lý danh Thọ. Tuy vân lãnh thọ, diệc vô Năng Sở.

(演)報身則始覺之智，領受本覺之理名受，雖云領受，亦無能所。

(Diễn: Báo Thân thì trí Thỉ Giác, lãnh nhận Lý Bốn Giác, gọi là Thọ. Tuy nói là “lãnh nhận”, cũng chẳng có Năng và Sở).

Báo Thân là trí huệ, Bốn Giác vốn có. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát bảo Bốn Giác là Phật. Quan sát từ góc độ này, trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”. Lời này là thật, chẳng giả chút nào, vì sao? Mỗi người đều có Bốn Giác, Bốn Giác của quý vị chưa hề mất đi. Thành Phật, Bốn Giác hiển lộ. Dẫu đọa trong A Tỳ địa ngục, Bốn Giác của quý vị vẫn hiển lộ, chẳng hai, chẳng khác với quả địa Phật. Bốn Giác là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh. Nếu quý vị nói: “Thầy nói chúng tôi đều chưa từng mất [trí huệ Bát Nhã], vậy nó ở chỗ nào? Tôi cảm thấy chính mình suốt ngày từ sáng đến tối mê hoặc, điên đảo, bất giác”. Đúng vậy! Nay quý vị là bất giác. Bất giác thì như Mã Minh Bồ Tát nói “*bất giác vốn không*”, vốn chẳng có. Vốn chẳng có mà quý vị cứ khẳng khẳng muốn tìm nó, tìm cho ra nó, tìm bất giác làm người chủ chốt, vấn đề trở thành

hồng mất rồi! Do đó, tể bào của quý vị khi thay cũ đổi mới bèn chuyên môn chọn lấy thứ xấu, chẳng chọn thứ tốt đẹp. Vì sao? Bất giác. Trong tựa đề của Đại Kinh có nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, giác trọng yếu. Tâm quý vị chẳng thanh tịnh, bất bình đẳng, sẽ chẳng giác. Giác là như thế nào? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng là giác.

Thỉ Giác là quý vị bắt đầu giác ngộ. Bắt đầu như thế nào? Thỉ Giác là như thế nào? Nói đơn giản, biết lỗi lầm của chính mình, biết tật xấu của chính mình, đó là giác. Bất giác là gì? Chính mình một thân đầy tật xấu mà chẳng biết! Vẫn cứ luôn tưởng chính mình là đúng. Tưởng chính mình là đúng tức là điên đảo, chính mình phạm lỗi mà cứ ngỡ là đúng. Thấy người khác đúng, lại tưởng họ sai. Đó là bất giác. Biết chính mình sai trái, biết chính mình đang mê, quý vị bắt đầu giác ngộ. Thừa cùng chư vị, Thỉ Giác là mỗi ngày bắt đầu giác ngộ. Hằng ngày có giác ngộ, hằng năm giác ngộ. Thỉ Giác chẳng phải là nói năm nào đó, ta mới bắt đầu [giác ngộ]. Hiểu như thế là sai bét bè be! Mỗi ngày đều là Thỉ Giác. Mãi cho đến địa vị Đẳng Giác Bồ Tát, vẫn là mỗi ngày Thỉ Giác. Thành Phật là Cứu Cánh Giác, trước khi thành Phật thì mỗi ngày vẫn là Thỉ Giác. Phải hiểu rõ ý nghĩa hai chữ Thỉ Giác! Thỉ Giác là Bồn Giác trí, cho nên nó “*lãnh thọ Bồn Giác chi Lý*” (tiếp nhận lý Bồn Giác).

Điều tốt đẹp lớn nhất của chư Phật, Bồ Tát, và hết thảy thiện hữu là các Ngài có thể giúp đỡ chúng ta Thỉ Giác. Nếu chúng ta lìa khỏi những vị thiện hữu ấy, sẽ càng mê sâu hơn, sẽ chẳng giác. Vì thế, nhất định phải thân cận thiện tri thức, phải thân cận Như Lai. Như Lai chẳng trụ thế, chúng ta thân cận Ngài bằng cách nào? Quý vị niệm kinh điển là thân cận Như Lai, đọc chú giải là thân cận thiện tri thức. Kinh do đức Phật nói, chú giải do tổ sư nói, ta hằng ngày niệm kinh, đọc chú giải, đó chính là thân cận chư Phật, Bồ Tát, và thiện tri thức. Chẳng cần tìm cầu bên ngoài, tìm bên ngoài sẽ chẳng thấy! Thiện tri thức thật sự ở trong nhà mà chẳng nhận biết, cứ chạy long nhong bên ngoài để tìm kiếm, tìm thấy toàn là ác tri thức, chẳng phải là thiện tri thức.

“*Tuy vân lãnh thọ, diệc vô Năng Sở*” (Tuy nói là tiếp nhận, cũng chẳng có Năng và Sở). Thỉ Giác và Bồn Giác hợp thành một, hoàn toàn giao hòa, dung thông, chẳng thể phân ra đâu là Năng Giác, đâu là Sở Giác. Năng Sở bất nhị! Câu kệ tiếp nêu ra lý này.

(Diễn) Dĩ vô hữu Trí ngoại Như vi Trí sở chứng.

(演)以無有智外如為智所證。

(Diễn: Do chẳng có Như ở ngoài Trí để được chứng bởi Trí).

“*Như*” ở đây là Lý, tức Lý như như.

(Diễn) Vô hữu Như ngoại Trí năng chứng ư Như.

(演) 無有如外智能證於如。

(Diễn: Chẳng có Trí ở ngoài Như để có thể chứng Như).

Có thể thấy: Cái Trí có thể chứng (năng chứng Trí) và cái Lý được chứng (sở chứng Lý, tức sở chứng Như) là một, không hai. Trong kinh Phật, chữ Như là một chữ kỳ diệu nhất. Nó có nghĩa là gì? Hoàn toàn như nhau thì là Như. Thứ gì hoàn toàn như nhau? Hiện tượng (tượng được biến hiện); hiện tượng và bản tánh như nhau. Hiện tượng, tận hư không khắp pháp giới, chúng ta nói y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, được gọi là “*hết thấy vạn pháp*”, pháp giống như tánh của nó, tánh giống như pháp. “*Như*” có ý nghĩa này. Quý vị muốn kiến tánh, kiến ở chỗ nào? Kiến tướng là kiến tánh. Vì sao? Như! Người bình phàm chúng ta rất khó hiểu cảnh giới này. Thuở trước, Hiền Thủ quốc sư đã nêu tỷ dụ: “*Dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng*”. Ví vàng như Tánh, ví đồ vật như Tướng. Đồ vật thì ta làm bông tai, làm dây chuyền, làm xuyên đeo tay, làm bát uống trà, làm chén trà, làm tượng Phật, làm giá cắm nến, hình dáng thiên biên vạn hóa, nhưng chất liệu đều là hoàng kim. “*Đồ vật giống như vàng, vàng giống như đồ vật*”. Vàng ví như Chân Như bản tánh của chúng ta, tất cả hết thấy vạn tướng đều do Chân Như bản tánh biến ra.

Vì vậy, Tánh ở chỗ nào? Tánh là Tướng, Tướng là Tánh. Do đó, kinh vừa mở đầu liền nói Như Thị. Nếu quý vị đã hiểu hai chữ ấy, tất cả các kinh đều chẳng cần xem, vì sao? Như Thị! Không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai, các Ngài giảng những gì? Như Thị mà thôi! Ngàn kinh muôn luận đều nhằm giảng Như Thị! Vì lẽ đó, quý vị đã hiểu Như Thị thì cần gì phải xem kinh nữa! Quý vị thật sự lãnh hội, khế nhập hai chữ ấy, quý vị thấy chư Phật giảng kinh, thuyết pháp sẽ cười cợt: “Nói thừa thôi!” Đúng là nói thừa thôi! Quý vị thấy Đại Tạng Kinh được bày ra đó: “Giấy lộn! Rác rưởi!” Thật vậy! Cảnh giới như thế đó! Nhưng vì sao đức Phật vẫn nói? Vì sao có nhiều “giấy lộn” dường ấy? Vì còn có rất nhiều kẻ chẳng hiểu Như Thị là gì, nên rất cần phải giảng cho họ. Đối với người đã hiểu Như Thị, chẳng cần phải nói! Vì thế, kinh mở đầu bằng hai chữ cực diệu ấy, hai chữ ấy là cương lĩnh thuyết pháp của đức Phật. Đức Phật giảng gì? Giảng Như Thị.

Như như Trí, như như Lý, quý vị có hiểu ý nghĩa của hai chữ Như ấy hay không? Một đằng là nói “Sự giống như Lý” như thế đó, một đằng là nói “Lý giống như Sự” như thế đó. Lý và Sự là một; do đó, Lý và Trí cũng là một. Năng và Sở trọn chẳng thể được, nên chẳng có Năng và Sở.

(Diễn) Như không hợp không, tự thủy đầu thủy.

(演)如空合空，似水投水。

(Diễn: Như hư không hợp với hư không, như nước gieo vào nước).

Đây là nêu tỷ dụ. Hư không và hư không chẳng có giới hạn! Nước và nước, nếu lấy một chén nước đổ vào một chén nước, chẳng thể phân biệt trong ấy, nước nào mới vừa đổ vào? Chẳng có! Tương ấy hoàn toàn chẳng có, thật sự viên dung.

(Diễn) Ngôn lãnh thọ giả, tương ứng nghĩa dã.

(演)言領受者，相應義也。

(Diễn: Nói “tiếp nhận” có nghĩa là tương ứng).

Thọ (受: tiếp nhận) có ý nghĩa ở chỗ nào? Đã là giao hòa, dung hợp, Thọ có nghĩa là tương ứng.

(Diễn) Thi Giác hữu thi vô chung, Bốn Giác tuy triệt tam tế, kim thi xuất triền, diệt hữu thi vô chung.

(演)始覺有始無終，本覺雖徹三際，今始出纏，亦有始無終。

(Diễn: “Thi Giác có khởi đầu, chẳng có kết thúc”: Bốn Giác tuy thấu suốt ba đời, nhưng nay mới thoát khỏi triền phược, nên cũng có khởi đầu, chẳng có kết thúc).

Quý vị phải chú tâm lãnh hội mấy câu này. Thi Giác có khởi đầu, chẳng có kết thúc, vì quý vị mỗi ngày giác ngộ. Bốn Giác vốn có, giống như Pháp Thân, chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc, vô sanh, vô diệt. Nhưng quý vị chẳng có Thi Giác, là vì Bốn Giác của quý vị bị Phiền Não Chướng và Sở Tri Chướng quần trói, nên Bốn Giác tuy có mà chẳng khởi tác dụng. Hiện thời, quý vị niệm niệm đều giác ngộ, Bốn Giác sẽ dần dần thấu lộ. Chư vị đồng tu phải ghi nhớ, dùng phương pháp gì để khôi phục Bốn Giác? Phải dùng Thi Giác. Trong Thi Giác, phương pháp thuận tiện nhất và xảo diệu nhất là dùng cái tâm thanh tịnh, dùng tâm chân thành,

dùng tâm cung kính để niệm một bộ kinh, sẽ niệm cho ra Bốn Giác, khôi phục nó. Vì sao chẳng bảo quý vị niệm rất nhiều kinh? Niệm rất nhiều kinh sẽ mê. Vì mục đích của việc niệm kinh chẳng nhằm cầu hiểu ý nghĩa của kinh, kinh Phật chẳng có ý nghĩa gì để nói cả, chẳng phải là bảo quý vị cầu hiểu ý nghĩa, mà nhằm bảo quý vị hãy khôi phục Bốn Giác.

Vì lúc quý vị niệm kinh, điều gì cũng chẳng mong tưởng, nên tâm thanh tịnh. Lúc niệm kinh, chẳng có một vọng niệm nào, cũng chẳng có chút phân biệt nào, tâm thanh tịnh, bình đẳng, đó mới là Thi Giác. Mỗi ngày có mấy phút, có mấy giờ Thi Giác bằng cách tu thanh tịnh, bình đẳng, lâu ngày chầy tháng, Bốn Giác sẽ dần dần khôi phục. Vì thế, niệm kinh là phải niệm cho hết phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chớ nên nghiên cứu ý nghĩa trong kinh. Nghiên cứu ý nghĩa trong kinh là tăng thêm vọng tưởng, tăng thêm phân biệt, tăng thêm chấp trước, hoàn toàn tương phản, điên đảo mất rồi! Vì lẽ đó, nếu mọi người muốn thật sự khai trí huệ, có thể hiểu hết thấy các pháp, chẳng cần phải học rất nhiều kinh.

Cổ đức có một câu danh ngôn, đó cũng là chân lý: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”, vì sao? Mỗi bộ kinh đều là Như Thị Ngã Văn, quý vị thông suốt một kinh là thông gì vậy? Thật sự thông đạt hai chữ Như Thị. Chỉ cần quý vị thông đạt Như Thị, tất cả hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có gì không thông đạt, màu nhiệm ở chỗ này! Càng học kinh luận cho nhiều, càng chẳng thể thông đạt. Người sáng mắt ắt trong tâm có chủ kiến, nói với họ, họ sẽ chẳng tin tưởng. Vì sao không tin? Nghiệp chướng quá nặng!

Do đó, một người thật sự sáng suốt, nếu quan sát một kẻ mới học, [thấy] trên bàn chỉ có một quyển kinh, trong nhà chỉ thờ một bức tượng Phật, sẽ tôn kính người ấy khôn sánh! Vì sao? Người ấy quyết định khai ngộ, quyết định thành tựu. Thấy trong nhà người ấy kinh sách thật nhiều, như vào một tiệm sách, người ấy chẳng thể thành tựu. Người ấy Sở Tri Chương nặng nề, Phiền Não Chương nặng nề, chẳng thể thành tựu. Vì sao? Mê man nơi kinh, bị kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật mê hoặc. Do đó, đối với Giáo, cổ nhân đã nói Giáo giống như tấm lưới, tức “*giáo võng*” (教網: lưới giáo). Mê mết trong giáo võng, kẻ ấy là phường tầm thường, rất khó thành tựu! Thật sự là cao nhân, sẽ là suốt một đời chỉ niệm một bộ kinh, mà cũng chẳng cần nghiên cứu, mỗi ngày niệm bộ kinh ấy, niệm đến mức tâm thật sự thanh tịnh, trí huệ hiện tiền. Quý vị nghe người ấy giảng bất luận kinh gì, đều có thể giảng đến mức “*chỗ nào cũng là đạo*”, tuyệt đối chẳng giảng sai! Lục Tổ đại sư ở núi Hoàng Mai, cả đời Ngài chỉ nghe kinh Kim Cang, nghe bao nhiêu? Đại khái là từ một phần ba đến một phần

tư, Ngũ Tổ giảng cho Ngài, giảng đến câu “*ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*”, Ngài thưa “*chẳng cần giảng nữa*”, phần sau không cần giảng. Không chỉ là kinh Kim Cang Ngài hiểu rõ hoàn toàn, mà tất cả hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian, Ngài đều hiểu. Ngài hiểu gì vậy? Ngài hiểu rõ Như Thị. Đây là một chứng cứ rất hay!

Chư vị một hồi muốn nghiên cứu cái này, một hồi muốn nghiên cứu cái nọ, tôi ở bên cạnh thấy rất khó chịu! Vì sao? Chẳng có cách nào dạy được! Đó là nghiệp chướng, tập khí quá nặng, là “*kẻ đáng thương xót*”. Nói lời thật với quý vị, quý vị chẳng tin. Dạy quý vị niệm một quyển kinh, quý vị chẳng tin. Đã không tin lại còn hủy báng, còn chỉ trích tôi: “Chẳng phải là trong quá khứ thầy đã đọc khá nhiều kinh đó sao?” Giống như tôi lừa họ vậy! Trong quá khứ, tôi nghiệp chướng nặng nề, chẳng biết bí quyết này. Nếu tôi vừa bắt đầu học Phật, thầy dạy cho tôi bí quyết ấy, tôi ngay lập tức tiếp nhận, thì hiện thời bết nhất tôi cũng là hàng Sơ Trụ Bồ Tát trở lên, há có giống như tình hình hiện thời? Tướng mạo của tôi sẽ giống như Phật, chẳng có ba mươi hai tướng, cũng phải nên có ba mươi tướng mới đúng! Tôi nói lời thật cùng mọi người: [Đọc quá nhiều kinh luận] là lỗi lầm của tôi, đã đi sai đường, hy vọng quý vị chớ nên lặp lại [sai lầm ấy]! Nếu quý vị muốn đi theo con đường ấy, vẫn chưa chắc là đã có thể đi trót lọt được. Tôi từ vòng mê thoát ra, chỉ sợ quý vị lại mê trong ấy sẽ rất khó thoát ra! Người thoát khỏi Giáo Hạ, từ xưa tới nay chẳng nhiều cho lắm. Người chết gục trong Giáo Hạ đông lắm, không thoát ra khỏi được! Tôi rất may mắn, từ trong giáo võng thoát ra. Nếu chư vị đi theo con đường ấy giống như tôi, tôi cảm thấy rất khó, quý vị chẳng có vận may giống như tôi. Thật sự là đi theo con đường của tôi [đã đi lúc mới bắt đầu học Phật] rất khó đi trót lọt! Nay tôi chỉ điểm con đường này, nếu quý vị có thể đi theo, chắc chắn có thể đi thông suốt, thành tựu nhất định vượt trội tôi. Vì tôi đã đi rất nhiều chặng đường oan uổng, chịu thiệt thòi rất to lớn. Cổ đức thường nói: “*Yếu tri sơn hạ lộ, tu vấn quá lai nhân*” (Muốn biết đường qua núi, phải hỏi kẻ từng trải). Tôi là kẻ đã từng nếm trải, vậy mà quý vị chẳng tin, được rồi! Quý vị cứ đi đi, coi thử khi nào quý vị có thể vùng thoát ra được!

(Diễn) Tùng kim chí đương, vô cùng vô tận giả, Báo Thân Thọ dã.

(演)從今至當，無窮無盡者，報身壽也。

(Diễn: Từ nay cho tới tương lai, vô cùng, vô tận, đó chính là Báo Thân Thọ).

Ở đây, hãy đặc biệt chú trọng “*kim thi xuất triền*” (nay mới thoát khỏi triền phược). Chữ Kim trong Kim Thi ngụ ý: Niệm niệm đều là “nay mới bắt đầu”. Ngày nào cũng đều là “*kim thi*”, mãi cho đến khi thành Phật, “*kim thi thành Phật*” (nay mới thành Phật). Mở đầu kinh Hoa Nghiêm là khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, chính là ý nghĩa này; [kinh chép] “*thi thành Chánh Giác*” (vừa mới thành Chánh Giác). Niệm niệm, mỗi ngày đều là “*kim thi*”, nói thông tục là hằng ngày đều có tiến bộ. Một ngày chẳng có tiến bộ, tức là một ngày mê, “tiến bộ” là tâm địa thanh tịnh. Nay chúng ta nghiệp chướng phiền não tập khí rất nặng, phương pháp tốt nhất là đọc kinh. Trước kia, cơ hội tiếp nhận giáo dục ít ỏi, dùng phương thức Thiền Định xác thực rất hữu hiệu. Do đó, Thiền đặc biệt hưng thịnh tại Trung Hoa. Hiện thời, cơ hội tiếp nhận giáo dục nhiều hơn, giáo dục rất phát triển, Thiền Định chẳng hữu dụng. Vì sao? Ai nấy đều biết chữ, ai nấy đều thích đọc sách. Thích đọc sách mà bảo người ấy ngồi yên, người ấy sẽ ngồi rất khổ sở, chẳng thể ngồi yên được, nhất định phải đọc sách, nên con đường Giáo Hạ cũng rất khế cơ. Tịnh Độ Tông cũng thuộc về Giáo Hạ, là một pháp môn đặc biệt trong Giáo Hạ.

Lại xem tiếp Ứng Thân, giảng về Ứng Hóa Thân, điều này dễ hiểu. Bởi lẽ, Ứng Thân hoàn toàn nói theo sự tướng, còn những phần trên đây hoàn toàn nói theo Lý, chẳng dễ hiểu cho lắm!

(Diễn) Ứng Thân tác từ bi lãnh thọ đương cơ.

(演)應身則慈悲領受當機。

(Diễn: Ứng Thân là từ bi lãnh nhận đương cơ).

“*Từ bi*” là ái. Học Phật phải đoạn ái dục, có những người không hiểu. Có một năm, trong khóa giảng mùa Hè tại Phật Quang Sơn, toàn là sinh viên các trường đại học hoặc các trường chuyên nghiệp đến đó học Phật, khi tôi giảng “Phật pháp phải đoạn ái dục”, có một nữ sinh viên đứng lên hỏi: “Thưa pháp sư! Nếu ái dục đều đoạn, con người ta sống còn có ý nghĩa gì nữa?” Khi ấy, tôi bảo cô ta: “Cao Hùng có Ái Hà⁴, cô cứ nhảy

⁴ Ái Hà là một con sông nổi tiếng ở thành phố Cao Hùng (nơi đặt tổng bản sơn của giáo hội Phật Quang Sơn). Sông này còn có tên là Đả Cầu Xuyên hoặc Cao Hùng Xuyên. Sông này phát xuất từ vùng Nhân Vũ của Cao Hùng, chạy xuyên qua thành phố Cao Hùng trước khi đổ vào vịnh Cao Hùng. Do được chăm sóc kỹ lưỡng, con sông này trở nên nổi tiếng, nhất là kể từ khi hội hoa đăng hằng năm được tổ chức tại đây. Theo truyền thuyết, vào năm 1948, do trận bão thổi qua vùng này, khiến cho tám

xuống đó sẽ rất có ý nghĩa, vĩnh viễn tắm gội trong Ái Hà”. Chư vị phải nên biết, tình ái của phàm phu là giả, chẳng thật. Nếu là thật sự, sẽ chẳng biến đổi. Quý vị thấy bữa nay yêu thương, ngày mai âm ỉ ly hôn, toàn là giả trá. Vì thế, phàm phu là hư tình giả ý. Chân ái được gọi là từ bi. Ái dục là giả, từ bi là thật. Lòng yêu thương do từ bi vĩnh viễn chẳng thay đổi. Chỉ có Phật, Bồ Tát mới có chân ái, nếu chẳng phải Phật, Bồ Tát thì đều là giả ái. Yêu thương kiểu đó toàn là gạt người, gạt người mà cũng là lừa chính mình, lừa mình, dối người. Đức Phật dạy quý vị đoạn tuyệt giả ái, tu tập, gìn giữ chân ái. Từ bi là chân ái.

“*Lãnh thọ đương cơ*”, đương cơ là kẻ học trò có thể dạy dỗ, có thể giúp kẻ ấy. Có thể giúp thì ắt phải giúp đỡ người ấy. Chẳng thể giúp, quý vị ở bên cạnh lặng lẽ quan sát. Vì sao? Chẳng thể giúp! Càng giúp càng phiền phức. Càng giúp, người ấy tạo tội nghiệp càng nặng, người ấy có thể báng Phật. Khi chúng sanh chẳng tin Phật pháp, vì sao Phật, Bồ Tát chẳng đến? Để tránh cho kẻ ấy tạo tội. Phật, Bồ Tát đến, kẻ đó báng Phật, báng thánh hiền tăng, mắc quả báo địa ngục. Phật, Bồ Tát tội gì xuất hiện vào lúc ấy để tạo Tăng Thượng Duyên khiến cho kẻ ấy địa ngục? Vì lẽ đó, Phật, Bồ Tát xuất hiện là đại từ đại bi, Phật, Bồ Tát không xuất hiện trong cõi đời cũng là đại từ đại bi. Thấy quý vị đã có thể tiếp nhận, các Ngài bèn đến dạy quý vị. Thấy quý vị chẳng thể tiếp nhận, các Ngài bèn rời khỏi. Hoặc là các Ngài trở lại thị hiện thân đồng loại, quý vị sẽ chẳng báng Phật. Các Ngài cũng thị hiện làm phàm phu, quý vị chẳng đến nổi hủy báng các Ngài. Đó là từ bi tiếp nhận đương cơ.

(Diễn) Cổ danh vi Thọ, tuy vân lãnh thọ, diệc vô Năng Sở.

(演)故名為受，雖云領受，亦無能所。

(Diễn: Vì thế gọi là Thọ (tiếp nhận), tuy nói là “lãnh nhận”, cũng chẳng có Năng và Sở).

Tâm Phật thanh tịnh, tuyệt đối chẳng phải là “tôi là người có thể độ, quý vị là người được tôi độ”. Nếu có quan niệm ấy, sẽ là phàm phu, tuyệt đối chẳng phải là một bậc giác ngộ, vì sao? Tâm Ngài thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, há có cao thấp? Há có Năng và Sở?

bảng hiệu của tiệm cho thuê thuyền Nhân Ái Hà Du Thuyền Sở (tiệm Nhân Ái cho thuê thuyền du lịch trên sông), bị bão đánh nát, chỉ còn sót hai chữ Ái Hà. Sau đó không lâu, có một cặp nam nữ yêu nhau gặp trắc trở bèn trầm mình dưới sông, nên giới ký giả gọi luôn sông Đả Cầu là Ái Hà.

(Diễn) Dĩ Phật duy đại bi đại trí, vị chúng sanh tác Tăng Thượng Duyên, linh thiện căn thành thực chúng sanh, tự kỷ tâm trung kiến Phật thuyết pháp. Ngôn lãnh thọ giả, cơ cảm tương ứng nghĩa dã. Chúng sanh cơ thực, ưng tắc tùy hiện. Chúng sanh cơ tức, ưng tắc tùy vong, hữu thi, hữu chung, nhất kỳ bất đoạn giả, thử Ứng Thân thọ dã.

(演)以佛唯大悲大智，為眾生作增上緣，令善根成熟眾生，自己心中見佛說法。言領受者，機感相應義也。眾生機熟，應則隨現，眾生機息，應則隨亡，有始有終。一期不斷者，此應身壽也。

(Diễn: Do Phật chỉ vì đại bi đại trí mà làm Tăng Thượng Duyên cho chúng sanh, khiến cho các chúng sanh có thiện căn đã chín muồi bèn thấy đức Phật thuyết pháp trong tâm của chính mình. Nói “lãnh nhận” nghĩa là cơ cảm tương ứng. Chúng sanh căn cơ đã chín muồi, bèn phải nên ứng hiện. Căn cơ của chúng sanh đã hết, ắt phải thuận theo đó mà chấm dứt. [Do đó], có khởi đầu, có kết thúc. [Tồn tại] một thời kỳ chẳng ngưng dứt là thọ mạng của Ứng Thân vậy).

Thích Ca Mâu Ni Phật trụ thế tám mươi năm, tức là có khởi đầu, có kết thúc. Vì sao đức Phật xuất hiện trong thế gian? “*Chúng sanh cơ thực*” (Căn cơ của chúng sanh chín muồi), vì sao nhập diệt? “*Chúng sanh cơ tức*” (Căn cơ của chúng sanh đã chấm dứt). Đó là có khởi đầu, có kết thúc. Phật do đại bi tâm, “*đại bi tâm*” là tâm thương xót chúng sanh, đó là một động lực, “*đại trí*” là giúp chúng ta khai ngộ. Vì thế, Ngài làm Tăng Thượng Duyên cho chúng ta, nêu bày chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, dạy chúng ta khôi phục bản tánh như thế nào, khôi phục trí huệ và đức năng sẵn có trong bản tánh của chính mình như thế nào. Ngài làm chuyện này, chỉ là Tăng Thượng Duyên.

Trên thực tế, khôi phục bản tánh là năng lực của chính quý vị, còn đức Phật thì khuyên dụ, hướng dẫn. Giống như hai ngọn nến, ngọn nến của Phật đã thắp sáng, ngọn nến của chúng ta tắt ngấm, chúng ta mượn ánh sáng của Ngài để thắp sáng, quang minh do tự thân phát ra, chẳng do Ngài ban cho. Trí huệ và đức năng của chúng ta cũng khôi phục như thế. Hiểu đạo lý này thì mới thật sự thấu hiểu “*đức Phật chẳng độ chúng sanh*”, chúng sanh là tự ngộ, tự độ. Hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này!